TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN PH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH HẬU GIANG	

Bản án số:77/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông: Bùi Văn Phục.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo QU- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Trương Ngọc Th**, sinh năm 1984, tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; qUtịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T1 (Chết) và bà Đặng Thị C; bị cáo chưa có có vợ. Tiền án, tiền sự: Không.

Vào ngày 12/7/2023 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 18/7/2023 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

2. *Họ và tên:* **Trương Văn T**, sinh năm 1990, tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; qUtịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T1 (Chết) và bà Đặng Thị C; bị cáo chưa có có vợ.

- Tiền án: 01 lần. Vào ngày 10/11/2010, Trương Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài

sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, về án phí HSST là 200.000 đồng, án phí DSST là 200.000 đồng và bồi thường trách nhiệm dân sự 500.000 đồng, T chưa chấp hành.

Về nhân thân: Vào ngày 24/3/2009, Trương Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 27 tháng tù giam về tội cướp tài sản, bị cáo chấp hành hình phạt từ ngày 02/5/2008 (Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên, đã chấp hành xong bản án).

- Tiền sự: Không.

Ngày 12/7/2023, bị cáo Trương Văn T bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 18/7/2023 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Lê Hoàng Tr, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp T, xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị Uốc, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Đặng Thị C, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1. Lê Hoàng A, sinh năm 1951, nơi cư trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;

2. Võ Thị L, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

3. Lê Phước Đ, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp `H, xã A, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/11/2021, ông Trương Ngọc T1 có tổ chức tiệc nhậu tại nhà thuộc ấp `H, xã A, huyện PH, trong tiệc nhậu có bị cáo Trương Ngọc Th và bị cáo Trương Văn T (Con ruột ông T1) và Võ Thị L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T nghỉ nhậu. Bị cáo Th, ông T1, bà L tiếp tục nhậu. Bị hại Lê Hoàng Tr là người sống chung với Võ Thị L như vợ chồng đến chỗ nhậu để kêu L đi thăm con nhưng L không đi, tiếp tục nhậu cùng bị cáo Th và ông T1.

Khoảng 18 giờ cùng ngày thì tất cả nghỉ nhậu, L ra về. Bị cáo Th đi qua nhà trọ của ông Lê Hoàng A ngụ cùng ấp để uống cà phê và nói chuyện với chị Lê Phước Đ con ông Hoàng A và L (L thuê nhà trọ của ông Hoàng A). Lúc này, bị hại Tr chạy xe về nhà trọ, bị cáo Th gặp bị hại Tr thì xảy ra cự cãi về việc bị cáo T cho rằng bị hại Tr ăn hiếp L nên cả hai đánh nhau và té xuống nền xi măng thì được L và Đ can ngăn, bị cáo Th gọi điện thoại cho bị cáo T và nói "T ơi anh bị đánh bên nhà trọ nè", bị cáo T sau khi nghe điện thoại liền chạy qua nhà trọ Hoàng A trên tay cầm 01 thanh sắt đánh trúng tay phải của bị hại Tr làm bị hại Tr té nằm xuống nền gạch, bị cáo T và Th tiếp tục đánh bị hại Tr được mọi người can ngăn nên bị cáo T và Th về nhà ông T1.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trương Ngọc Th và Trương Văn T bỏ trốn khỏi địa phương.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/22/TgT ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Hậu Giang kết luận về tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của bị hại Lê Hoàng Tr:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Gãy đa xương (Gãy xương trụ và xương mác).

- Sẹo vết mổ cẳng tay (P).

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- Sẹo vết mổ mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (Kết hợp xương gãy 1/3 dưới xương trụ phải) hiện tại là 11%.

- Gãy kín 1/3 dưới xương mác cẳng chân phải hiện tại là 04%.

- Các chấn thương khác đã phục hồi không để lại dấu vết thì không có mục để xác định.

2.2. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 15%.

2.3 Vật gây thương tích: Các chấn thương trên do vật tày gây nên.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Các bị cáo Trương Ngọc Th và Trương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

- Bị hại Lê Hoàng Tr trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu là đúng như sự việc diễn ra. Sau khi sự việc xảy ra thì phía gia đình hai bị cáo đã bồi thường và anh đã nhận 50.000.000 đồng, anh không yêu cầu bồi thường thêm.

Về Trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với hai bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị C trình bày: Số tiền bồi thường cho bị hại là khi bà đi thăm nuôi hai bị cáo, hai bị cáo tác động nên gia đình bà lo tiền bồi thường. Bà không yêu cầu hai bị cáo có nghĩa vụ trả tiền bồi thường cho bà C.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-HPH, ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Trương Ngọc Th và Trương Văn T về *"Tội cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Th và T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Áp dụng thêm Điều 54 đối với bị cáo Th và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với T):

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo không tranh luận và không bào chữa thêm vấn đề nào khác.

Bị hại tranh luận: Bị hại đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về làm ăn chăm lo gia đình, trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về các yếu tố cấu thành tội phạm: Mặc dù giữa các bị cáo và bị hại chỉ xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng các bị cáo không tìm được giải pháp giải quyết mà dùng sức mạnh cơ bắp và vũ khí gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe là 15%; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện hành vi pham tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sự thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2021, bị cáo Trương Ngọc Th và bị hại Lê Hoàng Tr có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau tại nhà ông Lê Hoàng A ở ấp `H, xã A, huyện PH, sau đó bị cáo Th gọi điện thoại cho em ruột mình là bị cáo Trương Văn T chạy đến và sử dụng thanh sắt đánh nhiều cái vào người bị hại Tr gây thương tích. Khi thực hiện hành vi đánh người gây thương tích, các bị cáo Th và T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của bị hại Lê Hoàng Tr là 15%,. Xét hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, thuộc trường hợp định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống tốt đẹp, văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó cần có một hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả hai bị cáo đều tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với cả hai bị cáo, các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5.1] Đối với bị cáo T có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo T không được xem là có nhân thân tốt.

[6] Về mức hình phạt đối với từng bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều có chung hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51. Tuy nhiên, bị cáo Th có nhân thân tốt nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt điều luật quy định. Bị cáo T có thêm một tình tiết tăng nặng nên mức hình phạt áp dụng là cao hơn đối với bị cáo Th.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm bớt một phần hình phạt mã lẽ ra từng bị cáo phải gánh chịu. Như vậy cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Ngọc Th và Trương Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* .

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày ngày 13 tháng 7 năm 2023.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo Trương Ngọc Th và Trương Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND tỉnh Hậu Giang;
-Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
-VKSND H.PH ;
-Công an H.PH;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu